

TĂNG CƯỜNG HÌNH THỨC LÀM BÀI TẬP LỚN NHẪM RÈN LUYỆN MỘT SỐ KỸ NĂNG BAN ĐẦU VỀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CHO SINH VIÊN

ThS. NGUYỄN THỊ HOÀNG HÀ*

Trong đào tạo bậc đại học, *nghiên cứu khoa học* (NCKH) là hoạt động trí tuệ giúp sinh viên (SV) bước đầu vận dụng một cách tổng hợp những tri thức đã học để tiến hành hoạt động nhận thức có tính chất nghiên cứu, bước đầu góp phần giải quyết những vấn đề khoa học do thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp đặt ra, từ đó có thể đào sâu, mở rộng, hoàn thiện vốn hiểu biết của mình. Nói cách khác, đó là quá trình SV vận dụng phương pháp luận, phương pháp NCKH vào trong học tập và trong thực tiễn, góp phần cải tạo thực tiễn, nâng cao chất lượng công việc.

1. Bằng nhiều hình thức khác nhau như làm *bài tập lớn* (BTL), viết tiểu luận, báo cáo thực tập, làm khóa luận..., NCKH sẽ rèn luyện cho SV khả năng tư duy sáng tạo, khả năng phê phán, bác bỏ hoặc chứng minh một cách khoa học những quan điểm, luận điểm; rèn luyện kỹ năng (KN) phân tích, tổng hợp kiến thức, tư duy logic; xây dựng tinh thần hợp tác, giúp đỡ nhau trong hoạt động nghiên cứu. Trên cơ sở đó, NCKH sẽ tạo ra những bước đi ban đầu để SV tiếp cận với những vấn đề mà khoa học và cuộc sống đang đặt ra, gắn lí luận với thực tiễn. Mặt khác, trong quá trình nghiên cứu, SV phải thường xuyên làm việc tích cực, độc lập với sách báo, tư liệu, thâm nhập thực tế, điều tra khảo sát, phỏng vấn..., nhờ đó, không những tầm hiểu biết của SV tham gia NCKH được mở rộng mà họ còn dần nắm được phương pháp, cách thức tổ chức nghiên cứu, sắp xếp công việc, khả năng giao tiếp và niềm tin khoa học, từng bước hình thành những tố chất và bản lĩnh cần có của người cán bộ khoa học trong tương lai. Tiềm năng NCKH là to lớn, bởi đó là những người trẻ đầy nhiệt huyết, có sức khỏe tốt, có thời gian, dám nghĩ dám làm, có sức sáng tạo cao, có những ước mơ đôi khi tưởng như điên rồ nhưng lại là mầm xanh của những ý tưởng, phát minh có tính đột phá.

Tuy nhiên, điểm yếu thường cản trở SV NCKH chính là do SV chưa nhận thức được một cách đầy đủ và đúng đắn những lợi ích có được từ NCKH, chưa có những KN thực hành cơ bản của quá trình NCKH. Điều đó khiến họ không mấy mặn mà với việc khai thác tiềm năng sẵn có của bản thân để lao vào NCKH.

Việc làm thế nào để kích thích nhu cầu, hứng thú nghiên cứu của SV, giúp SV phát huy được những tiềm năng nói trên vào việc tham gia các hoạt động NCKH luôn là vấn đề trăn trở của các trường cao đẳng, đại học hiện nay.

Từ thực tiễn đào tạo, tổ chức các hoạt động NCKH trong SV của Trường CĐSP Trung ương Nha Trang, trong khuôn khổ bài viết, với cách tiếp cận xem xét vấn đề ở 3 khía cạnh mục đích nghiên cứu của SV, vai trò/cách thức hướng dẫn của giảng viên (GV) và những phương pháp/biện pháp/KN cần thiết tối thiểu giúp SV NCKH, chúng tôi đề cập hình thức làm BTL (hoặc bài tập môn học/bài tập học phần) như là một biện pháp tháo gỡ khó khăn nói trên trong việc rèn luyện cho SV năng lực NCKH.

2. Vai trò, vị trí của BTL

BTL hoặc bài tập môn học/bài tập học phần (từ đây gọi chung là BTL) là dạng đề tài nghiên cứu ở mức thấp nhất dành cho SV nhằm giải quyết một vấn đề (với phạm vi và quy mô nhỏ) liên quan đến học phần đang học. Đây là dạng nghiên cứu Case Study (nghiên cứu theo chủ đề/vấn đề/trường hợp cụ thể của môn học hoặc học phần). Do đó, BTL có thể áp dụng cho SV ngay từ năm thứ nhất, với những học phần không bị ràng buộc về điều kiện tiên quyết. BTL chứa đựng trong đó kiến thức tương đối toàn diện và những yêu cầu mang tính đặc thù của môn học, có sự kết hợp giữa lí thuyết và những vấn đề có tính thực tiễn, thực hành. Vì vậy, BTL giúp SV củng cố, khắc sâu, mở rộng, tổng hợp, hệ thống hóa kiến thức đã học; rèn luyện KN thực hành; vận dụng các kiến thức đã học vào việc đánh giá thực tiễn, đề xuất hoặc giải quyết một số vấn đề thuộc phạm vi chuyên môn; tiếp cận phương pháp NCKH, làm quen với công tác NCKH (quy trình thực hiện đề tài, cách trình bày - bằng văn bản hoặc thuyết trình - một công trình NCKH...).

Như vậy, có thể thấy rõ rằng, việc tham gia làm BTL nói riêng, NCKH nói chung sẽ giúp SV được hưởng nhiều lợi ích phục vụ cho quá trình tự học và việc rèn

* Trưởng Cao đẳng sư phạm Trung ương - Nha Trang

luyện chuyên môn nghiệp vụ đạt hiệu quả cao hơn: *Thứ nhất*, SV được tập làm quen với một đề tài nghiên cứu quy mô nhỏ, sẽ được tiếp cận với những vấn đề cụ thể, tập đào sâu suy nghĩ, tập cách tư duy để tự giải quyết vấn đề; có KN tra cứu tư liệu, phân tích, tổng hợp, khái quát vấn đề. Trong quá trình thực hiện đề tài, có thể sẽ nảy sinh ra nhiều hướng giải quyết khác nhau, quá trình này sẽ giúp SV rèn luyện tư duy độc lập, biết cách bảo vệ lập trường khoa học của mình; *Thứ hai*, việc thực hiện và báo cáo kết quả BTL sẽ rèn luyện cho SV KN diễn đạt, trình bày văn bản, thuyết trình một vấn đề khoa học; tập cho SV phong thái tự tin khi bảo vệ trước hội đồng khoa học. Đây cũng là trải nghiệm rất quý báu, thú vị mà không phải bất kì SV nào cũng có được trong quãng đời đi học của mình; *Thứ ba*, đối với một số BTL hoặc đề tài cụ thể, SV cần phải xâm nhập thực tiễn. Quá trình này giúp SV có KN khảo sát, thu thập dữ liệu nghiên cứu, biết cách xử lý thông tin, rèn luyện KN giao tiếp ứng xử xã hội, tạo dựng các mối quan hệ xã hội... Đó là những KN rất cần thiết cho công việc chuyên môn sau này của người học.

Từ những lợi ích nêu trên, các lực lượng tham gia quá trình đào tạo cần: 1) Phổ biến sớm để SV có nhận thức đúng đắn ngay từ những năm học thứ nhất, thứ hai; 2) Tìm các giải pháp nhằm giúp SV rèn luyện và tích lũy dần những hiểu biết, KN, phương pháp, biện pháp tối thiểu cần thiết đối với việc NCKH.

Riêng đối với GV, việc hướng dẫn SV làm BTL có tác dụng giúp mở rộng, đào sâu và mài giũa sự sắc bén về chuyên môn một cách thường xuyên. Mặt khác, trong quá trình hướng dẫn SV làm BTL, GV phải thường xuyên trao đổi, thống nhất nội dung và phương pháp hướng dẫn, do đó tạo được sự gắn kết chuyên môn rất hiệu quả. Điều này đặc biệt cần thiết đối với đội ngũ GV trẻ. Đây cũng được xem là một trong những cách thức bồi dưỡng năng lực NCKH cho họ và đổi mới chất lượng sinh hoạt chuyên môn của các nhóm bộ môn.

3. Một số biện pháp triển khai làm BTL

Trong quá trình làm BTL, vai trò của người hướng dẫn là hết sức quan trọng, nhất là những BTL được triển khai thực hiện đối với SV năm thứ nhất. Bởi với đối tượng này, vừa rời khỏi môi trường học phổ thông, SV bỡ ngỡ với cả nội dung và phương pháp học tập mới ở bậc đại học, do đó, tính "rủi ro" là cao. Nếu chuẩn bị tốt về mặt tâm thế cho người học, hướng dẫn quy trình và phương pháp thực hiện rõ ràng, gợi ý đề tài nghiên cứu phù hợp với người học thì SV sẽ hứng thú, tham gia tích cực vào hoạt động nghiên cứu này. Ngược lại, nếu không làm tốt các công việc nêu trên, SV sẽ

ngại, thậm chí là sợ nghiên cứu. Chúng tôi đề xuất một số biện pháp triển khai làm BTL như sau:

1) Xác định mục đích của BTL. Căn cứ mục tiêu và vị trí của môn học trong tiến trình đào tạo, GV hoặc bộ môn cần xác định rõ mục đích của BTL là gì. Thông thường, mục đích của BTL phải: - Phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình môn học; - Phù hợp với khả năng, nguyện vọng của SV; - Phù hợp với định hướng, kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ của khoa, trường.

2) Xây dựng chính sách đối với BTL. Để đảm bảo tính công bằng trong kiểm tra, đánh giá, đồng thời khuyến khích SV làm BTL nhằm rèn luyện và tích lũy KN, phương pháp nghiên cứu khoa học, qua đó góp phần vào việc phát hiện và bồi dưỡng tài năng trẻ trong nghiên cứu khoa học, việc xây dựng một chính sách rõ ràng đối với BTL cần phải được xem xét, đề xuất và trình duyệt sớm.

- *Chính sách đối với SV:* + Phương án 1: Điểm của BTL được thay thế cho điểm thi học phần. Ở Trường CĐSP Trung ương Nha Trang, điểm thi học phần chiếm trọng số 70%; + Phương án 2: Điểm của BTL được thay thế cho điểm học phần. Cơ sở của phương án này là căn cứ vào tính đặc thù của BTL (là sự tổng hợp giữa kiến thức của môn học và KN nghiên cứu, KN thực tiễn như đã nêu ở mục "Vai trò, vị trí của BTL"). Lúc này, điểm thi giữa học phần chỉ là điều kiện để xét SV nào được làm BTL.

- *Chính sách đối với GV:* + Mỗi GV chỉ được hưởng dẫn một số lượng nhất định nào đó SV làm BTL, chẳng hạn: 10-15 SV; + Quy đổi lao động một cách phù hợp đối với khối lượng công việc của GV (hướng dẫn SV làm đề cương chi tiết, triển khai thực hiện và đánh giá BTL). Có thể dựa vào Quy chế chi tiêu nội bộ về việc chấm thi học phần và cộng thêm một hệ số thích hợp, bởi GV lúc này vừa phải làm các công việc đối với một học phần bình thường, vừa phải làm công việc của một người hướng dẫn NCKH.

3) Xây dựng quy trình làm BTL: Là dạng đề tài nghiên cứu ở mức thấp nhất dành cho SV và có thể áp dụng đối với SV năm thứ nhất, do đó, quy trình làm BTL cần phải được xây dựng một cách chi tiết, cụ thể, rõ ràng, có tính khả thi cao để giúp SV làm quen với hoạt động NCKH. Sự chi tiết trong quy trình phải được thể hiện một cách tuần tự, tập trung vào các công việc cơ bản sau:

- *Xét điều kiện làm BTL:* Tùy từng môn học/học phần cụ thể để quy định các điều kiện cần và đủ để SV làm BTL. Tuy nhiên, dựa vào lịch trình đào tạo, có thể quy định như sau: + SV có điểm thi giữa học phần

đạt từ 7,0 trở lên; + SV có nguyện vọng được làm BTL (thể hiện bằng đơn xin làm BTL); + Ngoài ra, bộ môn có thể quy định tỉ lệ % SV được làm BTL trong từng học kì, năm học khi đã đảm bảo hai điều kiện nêu trên (căn cứ vào tình hình thực tiễn về số lượng GV có thể tham gia hướng dẫn). Điều này giúp đảm bảo cho GV, nhóm chuyên môn không quá tải trong việc hướng dẫn SV làm BTL; tỉ lệ này căn cứ vào BTL của từng học kì hoặc năm học.

- **Lập danh mục đề tài gợi ý:** Dựa vào mục tiêu chung của học phần và mục tiêu của từng nội dung, từng bài trong chương trình, GV đề xuất danh mục các vấn đề nghiên cứu nhằm giúp SV nếu không tự phát hiện hoặc lựa chọn được vấn đề nghiên cứu, có thể tham khảo danh mục đề tài để lựa chọn. Danh mục đề tài nghiên cứu càng phong phú thì tính chủ động trong công tác hướng dẫn của GV càng chu đáo và hiệu quả hơn.

- **Tập huấn cho SV** một số cách thức cơ bản để giải quyết các dạng/nhóm vấn đề trong danh mục đề tài gợi ý; cách trình bày đề cương chi tiết và báo cáo tổng hợp bằng văn bản.

- **Phân công GV hướng dẫn:** bộ môn lập kế hoạch cụ thể, phân công người hướng dẫn đối với từng học kì, năm học. Có thể mời GV ngoài nhóm/tổ chuyên môn - nếu đảm bảo các yêu cầu đối với người hướng dẫn - cùng tham gia nhưng phải được sự phê duyệt của cấp quản lí.

- **Hướng dẫn SV làm đề cương chi tiết và lựa chọn cách thức giải quyết vấn đề cụ thể:** GV được phân công phụ trách hướng dẫn các nhóm đề tài cụ thể cần hướng dẫn SV một cách cụ thể, tuân tự các công việc cần làm, các tư liệu cần thu thập và xử lí..., quy định rõ cách thức liên lạc, hướng dẫn một cách phù hợp với tình hình thực tiễn. Phải xác định rõ rằng việc hướng dẫn SV làm BTL quan trọng là ở quá trình làm việc hơn là ở sản phẩm nghiên cứu.

- **Tổ chức đánh giá BTL:** + Phương án 1: Phân công chấm như đối với chấm thi kết thúc học phần; + Phương án 2: Tổ chức cho SV bảo vệ trước hội đồng (cách làm tương tự như đối với hình thức thi vấn đáp); + Phương án 3: là sự kết hợp của hai phương án nêu trên. Trước tiên, bộ môn phân công chấm như đối với bài thi kết thúc học phần. Những BTL có kết quả tốt hoặc có cách làm sáng tạo sẽ được lựa chọn ra để SV báo cáo điển hình trước hội đồng và toàn khóa học. Hình thức này giống với cách tổ chức hội đồng chấm tiểu luận hoặc khóa luận tốt nghiệp. Nó giúp khuyến khích tinh thần làm việc của SV và nhân rộng phong trào SV NCKH.

Để khẳng định lại một lần nữa tầm quan trọng của công tác NCKH trong giáo dục và đào tạo mà những bước chập chững đầu tiên chính là hình thức làm BTL đối với SV bậc đại học, xin viện dẫn luận điểm của một nhà giáo dục phương Tây rằng "**Khi khả năng nghĩ vấn bị mất đi thì những điều vô lí nhất cũng có thể trở thành chân lí**" (1). Hi vọng những chia sẻ trên đây sẽ giúp ích phần nào tháo gỡ những khó khăn trên con đường tìm kiếm giải pháp xây dựng, phát triển hoạt động NCKH trong SV tại các trường cao đẳng, đại học. □

(1) Vũ Cao Đàm. **Phương pháp luận nghiên cứu khoa học**. NXB Khoa học và kĩ thuật, H. 2005.

Tài liệu tham khảo

1. <http://giaoduc.net.vn/Giao-duc-24h/Chuyen-gia-Giao-duc/Dung-coi-nhe-nghien-cuu-khoa-hoc-cua-sinh-vien-post14807.gd>
2. <http://my.opera.com/kesibacha/blog/show.dml/2037417>

SUMMARY

To confirm the importance of scientific research in education and training is a way to do assignments for undergraduate students. The author proposes a number of measures implemented as BTL, hoping to help partially removing the difficulties of scientific research activities of students in colleges and universities in the current period.

Nâng cao chất lượng đội ngũ...

(Tiếp theo trang 35)

2. Trần Viết Quang. "Tính đặc thù của lao động sư phạm và nhân cách người thầy giáo". *Tạp chí Giáo dục*, 9/2009.
3. Vũ Quốc Chung - Nguyễn Văn Khải. **Tài liệu hướng dẫn tăng cường năng lực sư phạm cho giảng viên các trường đào tạo giáo viên trung học phổ thông và trung cấp chuyên nghiệp**. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2011.

SUMMARY

Mon citizenship education in schools is located, a very important role in shaping the worldview, outlook and methodology of science; ethical lifestyle education; equipped with the knowledge economy - society, the policies and laws of the State for students. Therefore, improving the quality of teaching this subject is a matter urgency immediate and long term. There are many factors affecting the quality of teaching civic education courses, in which teachers are important role. Therefore, the need to find solutions in sync, to develop a comprehensive team of citizen education teachers have the qualities necessary for political ideology, ethics, and professional qualifications and pedagogical skills.